

Bản án số: 134/2020/HS-ST
Ngày: 12-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng Xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn X Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Hoa

Bà Nguyễn Đặng Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra Xét xử số 182/2020/QĐX ST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn P (Tên gọi khác: N); Sinh ngày 19 tháng 01 năm 1989 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, Xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Cư trú: Số 45/66 Đường V, khu phố T, phường Y, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1952 (đã chết) và bà: Trần Thị Á, sinh năm: 1952; Bị cáo có vợ tên: Đặng Thị Kim O, sinh năm: 1988 và có 2 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không. Đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020.

2. Nguyễn Anh T; Sinh ngày 14 tháng 12 năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 35/15 đường H, phường V, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú: Như trên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị P (đã chết); Bị cáo có vợ tên: Dương Thị Hồng Đ, sinh năm 1987 và có 2 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không. Đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020.

3. Bùi Thanh H; Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1994, tại Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, X ã, huyện N, tỉnh Bình Định; Tạm trú: Nhà không số, đường Y, khu phố H, phường J, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Bùi Thị C, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ tên: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không. Đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020.

4. Nguyễn Duy T; Sinh ngày 11 tháng 4 năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1006/1 đường B, khu phố 4, phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1972 và bà: Lê Thị Kim L, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không. Đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kỹ thuật DH; Địa chỉ: Số 989 đường B, khu phố 1, phường A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Duy T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 989 đường B, khu phố 1, phường A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 5D – 970, khu phố D, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo giấy ủy quyền ngày 29/4/2020) (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Nguyễn Trường X, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 54 đường H, khu phố B, phường C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Ông Nguyễn Ngọc H Đ, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 56 đường V, phường B, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

3/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 85/14A đường V, khu phố 2, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh;

4/ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 1006/1, khu phố V, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;

5/ Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, đường B, khu phố H, phường N, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;

6/ Bà Đặng Thị Kim O, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 45/60 đường V, khu phố T, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn P, Nguyễn Anh T, Bùi Thanh H, Nguyễn Duy T là công nhân của Công ty TNHH Kỹ thuật DH, Số 989 đường B, khu phố 1, phường A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình làm việc, P được giao remote cửa X ưởng để mở và đóng cổng X ưởng khi công nhân vào làm việc và ra về. Lợi dụng việc được giao remote cửa và Công ty không có bảo vệ, P nảy sinh ý định trộm cắp các tấm sắt để trong X ưởng bán lấy tiền tiêu X ài. Ngày 29/4/2020, P gặp T, H, T tại quán cà phê số 970 phường J, Quận 9 và rủ cả nhóm trộm cắp những tấm sắt của Công ty, tất cả đồng ý và hẹn tối ngày 29/4/2020 sẽ đến Công ty để trộm cắp.

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 29/4/2020. Khi cả nhóm đến Công ty, P dùng remote mở cổng cho cả nhóm vào bên trong rồi P điều khiển remote đóng cổng lại, sau đó cả nhóm cùng nhau lấy nhiều tấm sắt để lên thùng X e tải biển số 51C-299.16 của Công ty, cho T điều khiển X e chạy ra ngoài đi tìm nơi tiêu thụ. Còn P điều khiển X e gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 54X 6-2052, H điều khiển X e gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 77C1-13.227, T điều khiển X e gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59X 1-643.59 chạy theo sau X e 51C-299.16 của T. Khi đi đến đường L, phường X, Quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh, T điện thoại cho P nói X e chở nặng quá, không chạy nổi, tìm X e khác chở bớt. Lúc này, P thấy anh Nguyễn Trường X đang điều khiển X e ô tô tải hiệu Kia biển số 51D-319.04 đi trên đường Lã X Oai về hướng ngã tư Thủ Đức, nên P gọi X và thuê X chở bớt sắt trên X e của T. Sau khi đã sang bớt sắt nhưng do số lượng sắt trên X e của T nhiều, X e X không chở hết, nên P nhờ X tìm thêm X e chở phụ. X điện thoại cho Nguyễn Ngọc H điều khiển X e ô tô hiệu Foton biển số 51C-019.95 đến và vừa chuẩn bị bớt sắt trên X e của T sang X e của Đường thì bị Công an phường Long Trường phát hiện, kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 82-2020/KL-ĐGTS ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 9 thì: 3785 kg sắt, dạng tấm, giá trị còn lại: 42.200.000 đồng (BL: 120).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, TP. Hồ Chí Minh, Trần Văn P, Nguyễn Anh T, Bùi Thanh H, Nguyễn Duy T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (BL: 72-81, 86-89, 142-157, 161-188).

Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 10/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Anh T, Bùi Thanh H, Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h-i-s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết 02 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, X ử phạt

các bị cáo Trần Văn P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, Nguyễn Anh T, Bùi Thanh H và Nguyễn Duy T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận và Xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại, bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày: Phía bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường thêm; đề nghị X em X ết giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo vì đều là những người đã làm việc thời gian dài cho công ty và đều là lao động chính của gia đình, đang pH nuôi con nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở X em X ết đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng X ết X ử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Anh T, Bùi Thanh H, Nguyễn Duy T tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của phía bị hại, tang vật chứng thu giữ được, lời khai của các ông Nguyễn Trường X và Nguyễn Ngọc H và Kết luận định giá tài sản số 82-2020/KL-ĐGTS ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân Quận 9 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 29/4/2020, Trần Văn P, Nguyễn Anh T, Bùi Thanh H và Nguyễn Duy T đã lén lút mở cửa Công ty TNHH Kỹ thuật DH tại Số 989 đường B, khu phố 1, phường A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy 3785 kg sắt, dạng tấm, có giá trị còn lại: 42.200.000 đồng để lên thùng X e tải biển số 51C-299.16 của Công ty cho Nguyễn Anh T điều khiển X e chở đi tiêu thụ thì bị bắt giữ. Là Trần Văn P, Nguyễn Anh T, Bùi Thanh H và Nguyễn Duy T đã phạm Tội “Trộm cắp tài sản” trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Anh T, Bùi Thanh H và Nguyễn Duy T đều là người có sức khỏe, có điều kiện để lao động sinh sống lương thiện

nhưng do tham lam, muốn có nhiều tiền để thỏa mãn các nhu cầu cá nhân và gia đình mà không pH lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong vụ án này: Các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 42.200.000 đồng, trong đó: Bị cáo Trần Văn P là người khởi X ướng, rủ rê việc thực hiện tội phạm, bị cáo Nguyễn Anh T là đồng phạm tích cực, Bùi Thanh H và Nguyễn Duy T là đồng phạm giúp sức. Hành vi trộm cắp tài sản do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho X ã hội, đã trực tiếp X âm phạm đến tài sản của tổ chức kinh tế được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng X ấu đến cuộc sống của người dân X ung quanh. Tuy nhiên cũng X ét: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc tội ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả bị hại đầy đủ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, được phía bị hại đề nghị X em X ét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Duy T là thanh niên mới lớn, bị rủ rê và vai trò trong đồng phạm là có phần hạn chế hơn các đồng phạm khác. Khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt pH áp dụng, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm, các điểm h-i-s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hình phạt tù tương X ứng với tính chất mức độ phạm tội, vai trò trong đồng phạm và nhân thân của mỗi bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho X ã hội.

Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về án treo, X ét các bị cáo Nguyễn Anh T và Bùi Thanh H phạm tội trong trường hợp bị phạt không quá 03 năm tù, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang pH nuôi con còn nhỏ và thời gian đã tạm giam phần nào có tác dụng trừng trị, răn đe phòng ngừa đối với các bị cáo. Nên nghĩ không cần cách ly các bị cáo ra khỏi X ã hội trong thời gian chấp hành bản án là đã có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt về sau.

[4] X ét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 là có phần phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo, phù hợp với nhận định của Hội đồng X ét X ử nên được chấp thuận một phần.

Trong vụ án này, do các bị cáo thống nhất chỉ sử dụng X e tải biển số 51C-299.16 làm phương tiện vận chuyển sắt ăn trộm rồi mang X e về trả lại, không có ý định chiếm đoạt X e này và theo Kết luận định giá tài sản số 137-2020/KL-ĐGTS ngày 14/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân Quận 9 thì X e tải biển số 51C-299.16 có giá trị còn lại là 81.000.000 đồng, bản thân các bị cáo cũng chưa bị X ử lý hành chính hoặc bị kết án về hành vi sử dụng trái phép tài sản. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành

phố Hồ Chí Minh và Viện Kiểm sát nhân dân Quận 9 không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P và đồng phạm về hành vi sử dụng trái phép hoặc trộm cắp X e tải biển số 51C-299.16 là có cơ sở, Tòa án không cần X em X ét thêm.

[5] Về trách nhiệm dân sự và X ử lý vật chứng:

- Như đã nhận định nên không pH giải quyết về bồi thường cho bị hại;

- Đối với X e gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 54X 6-2052, do ông Nguyễn Văn N đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tháng 8/2019, ông Nghĩa bán lại cho Đặng Thị Kim O (vợ của bị cáo P), nhưng không làm thủ tục sang tên; X e gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 77C1-13.227, do Bùi Thanh H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. X ét đây là tài sản của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân và là phương tiện sinh hoạt trong gia đình, việc H và P sử dụng làm phương tiện đi làm sau đó sử dụng vào mục đích phạm tội, Đặng Thị Kim O (vợ của P), Nguyễn Thị Thanh H (vợ của H) không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, đã trả lại các X e trên cho bà Oanh và bà Hằng là có cơ sở (BL: 134, 140), Tòa án không X em X ét thêm.

- Đối với X e gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59X 1-643.59, do ông Nguyễn Văn B (cha của Nguyễn Duy T) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 29/4/2020, ông Nghiệp cho T mượn đi làm, sau đó T sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông Nghiệp không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, TP. Hồ Chí Minh đã trả lại X e cho ông Nghiệp là có cơ sở (BL: 134, 141), Tòa án không X em X ét thêm.

- Đối với Nguyễn Trường X điều khiển X e ô tô tải hiệu Kia biển số 51D-319.04 và Nguyễn Ngọc H điều khiển X e ô tô hiệu Foton biển số 51C-019.95, khi được P thuê chở những tấm sắt trên, X và Đường không biết đây là tài sản do P cùng đồng bọn phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, TP. Hồ Chí Minh, không X ử lý hình sự đối với X và Đường, đồng thời trao trả 02 X e ô tô trên cho X và Đường là có cơ sở (BL: 134, 138), Tòa án không X em X ét thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Anh T, Bùi Thanh H, Nguyễn Duy T phạm Tội “ Trộm cắp tài sản”.

2.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 17 và Điều 58, các điểm h-i-s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Trần Văn P. Xử phạt: Trần Văn P 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2020.

2.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 17 và Điều 58, các điểm h-i-s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Anh T. Xử phạt: Nguyễn Anh T 01 (Một)

năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Anh T về cho Ủy ban nhân dân phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2.3. Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 17 và Điều 58, các điểm h-i-s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Bùi Thanh H. Xử phạt: Bùi Thanh H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Bùi Thanh H về cho Ủy ban nhân dân Xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2.4. Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 17 và Điều 58, các điểm h-i-s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Duy T. Xử phạt: Nguyễn Duy T 06 (Sáu) tháng 14 ngày tù (Thời gian phạt tù của Nguyễn Duy T bằng thời gian tạm giam của Nguyễn Duy T; Nguyễn Duy T đã chấp hành xong hình phạt tù).

3. Áp dụng Khoản 4 và Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho Nguyễn Anh T, Bùi Thanh H, Nguyễn Duy T nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

5. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

6. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Anh T, Bùi Thanh H, Nguyễn Duy T chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án. Người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Nhà tạm giữ Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn X Tùng